

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 50

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 26 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 52, hàng thứ 6 từ dưới lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“*Nay dựa theo thứ tự của mười huyền môn được nói trong Thám Huyền Ký, dẫn chứng kinh văn để chỉ rõ kinh này thật sự đầy đủ mười huyền môn. Nhân đây chứng minh xác thực kinh này thật sự thuộc về Viên giáo, chính là Hoa Nghiêm trung bản*”. Hôm trước chúng tôi giảng đến chỗ này, tiếp theo nói về mười huyền môn của kinh Hoa Nghiêm, tổng cộng có mười đoạn. Hoàng Niệm lão căn cứ vào Thám Huyền Ký của quốc sư Hiền Thủ, Thám Huyền Ký là chú giải Lục Thập Hoa Nghiêm, nói về thứ tự của mười huyền môn, “dẫn chứng kinh văn” là dẫn chứng kinh Vô Lượng Thọ. Trong kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ cũng có mười huyền môn, chứng tỏ kinh Vô Lượng Thọ xác thực cũng có đầy đủ mười huyền môn. Mười huyền môn chỉ riêng kinh Hoa Nghiêm mới có, năm xưa khi Thế Tôn tại thế, 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chỉ ở hội Hoa Nghiêm mới giảng đến chân tướng sự thật này, trong những kinh luận khác không có nói đến. Bộ kinh này thật sự đã đem thật tướng các pháp, chúng ta gọi là bí mật về thật tướng các pháp hoàn toàn tiết lộ, thù thắng hiếm có không gì bằng. Song không hề biết rằng kinh Vô Lượng Thọ cũng có đầy đủ, thế nên cổ nhân nói kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm trung bản, kinh A-di-đà chính là Hoa Nghiêm tiểu bản, đây là có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Đại sư Liên Trì làm Sớ Sao cho kinh A-di-đà, cũng chỉ ra nghĩa sâu xa trong kinh, có liên quan đến mười huyền môn. “*Nhằm chứng minh những điều được nói ở trên là lời chân thật, không phải vì người tu Tịnh tông mà dối trá tự tôn*”. Đại sư Liên Trì nâng kinh A-di-đà lên bằng với kinh Hoa Nghiêm, xem ngang bằng nhau. Khi đó nói kinh Hoa Nghiêm là toàn viên, nói kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-di-đà là có phần thuộc về Viên giáo, chính là phần viên, ngài không thể nói là hoàn toàn, mà nói có một bộ phận tương đồng với Hoa Nghiêm. Lời này là lời khiêm nhường, lời này vào thời đó mang ý nghĩa thời đại. Thật ra mà nói, ba

bộ kinh này, kinh Di-đà, kinh Vô Lượng Thọ và kinh Hoa Nghiêm, thực tế mà nói đều là một bộ kinh, kinh Vô Lượng Thọ giảng tỉ mỉ, kinh Di-đà nói sơ lược, nhưng nội dung không hề khác nhau. Thế nên nhiều năm qua tôi thường khuyên các đồng học, nếu các bạn thật sự muốn tu Tịnh độ, hoằng dương Tịnh độ, muốn giảng tốt kinh Di-đà, giảng tốt kinh Vô Lượng Thọ thì không thể không học Hoa Nghiêm. Vì sao vậy? Bởi vì Hoa Nghiêm giảng tỉ mỉ kinh Vô Lượng Thọ, giảng tỉ mỉ kinh A-di-đà, bạn có nền tảng này rồi, bạn học tiếp hai bộ kia thì mới có thể hiểu thấu. Hai bộ kinh này kinh văn không dài, song nghĩa lý sâu xa huyền diệu, không khác gì Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. Thứ tự ở đây hoàn toàn tương đồng với Thám Huyền Ký, bây giờ chúng ta xem điều thứ nhất:

“Một là tương ưng đồng thời đầy đủ”, điều này vô cùng quan trọng, điều này có thể xem là nói tổng quát, chín điều sau gọi là nói riêng biệt, điều này là nói chung. Chú trọng vào đâu? Vào đồng thời, cùng lúc và cùng nơi, tương ưng cùng lúc cùng nơi, tương ưng với ai? Tương ưng với khắp pháp giới hư không giới. Thám Huyền Ký do đại sư Hiền Thủ viết, trước đây chúng ta đã từng học Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, bài luận văn này do đại sư Hiền Thủ viết, bài luận văn này nói tỉ mỉ về tương ưng đồng thời đầy đủ. Bạn xem, nó nói về duyên khởi của vũ trụ, chúng ta nói theo hiện nay thì chính là triết học cao nhất mà tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói. Năm xưa thầy Phương giới thiệu triết học kinh Phật cho tôi, thầy nói: “Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới”. Tương ưng đồng thời đầy đủ mà kinh Hoa Nghiêm nói chính là đỉnh cao nhất, không những là đỉnh cao nhất của triết học, mà còn là đỉnh cao nhất của khoa học. Triết học và khoa học ngày nay đều không nói đến cảnh giới này, cho nên nó có rất nhiều vấn đề. Nhưng trong Phật Pháp hoàn toàn giải quyết được, tương ưng cùng lúc cùng nơi. Vì sao vậy? Chúng ta xem ba đoạn đầu trong bài luận văn của đại sư Hiền Thủ, không phải đã hoàn toàn hiểu rõ rồi sao? Vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Ta cùng vạn vật và vũ trụ có quan hệ gì? Đây là vấn đề lớn, vấn đề này giải quyết được rồi thì những thứ khác đều là chuyện nhỏ, đều là lông gà vỏ tỏi, nhỏ nhất không đáng kể. Thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ rồi thì con người chúng ta ở thế gian này, bản thân có thể làm chủ được cát hung họa phúc, thọ mạng dài ngắn chính mình cũng có thể làm chủ. Hoàn cảnh chúng ta cư trú, xã hội ngày nay động loạn, tai nạn trên địa cầu rất nhiều, dùng phương pháp

nào để ứng phó, bạn đều biết hết. Vì sao vậy? Vì tương ưng đồng thời đầy đủ, sao lại không giải quyết được? Phương pháp này cực kỳ vi diệu!

Chúng ta xem Niệm lão dẫn chứng đoạn văn này, trước giảng về những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói, sau đó giảng những điều trong bộ kinh này nói. Chúng ta xem đoạn văn của ngài: *“Giáo lý Hoa Nghiêm lấy duyên khởi làm chính, hết thấy mọi thứ trong pháp giới hình thành nên một đại duyên khởi. Một pháp thành hết thấy pháp, hết thấy pháp khởi một pháp, cùng lúc liền đầy đủ, hiển hiện ra viên mãn, cho nên nói là tương ưng đầy đủ”*. Đầu tiên giải thích tên gọi của huyền môn này, môn này gọi là “tương ưng đồng thời đầy đủ”. Vì sao dùng tên gọi này? Giáo lý của Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm giảng những gì? Giảng về thật tướng các pháp, đây là danh từ trong kinh Phật, nói theo hiện nay là giảng về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, xác thực là chân tướng, một chút cũng không giả. Triết học và khoa học ngày nay đối với vấn đề này còn đang tìm tòi, chưa có định luận, vẫn đang thăm dò; những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói không phải là thăm dò, không phải là tìm tòi, mà là khẳng định, cao hơn so với các nhà khoa học và triết học. Chúng ta muốn hỏi, vì sao Thích-ca Mâu-ni Phật biết được? Vì sao các nhà khoa học không biết mà ngài biết? Vì sao ngài biết? Trong phẩm Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm có câu, chúng tôi chưa giảng đến phẩm Xuất Hiện, còn ở phía sau. Phật nói “hết thấy chúng sanh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai”, điều này hay vô cùng! Hết thấy chúng sanh bao gồm bạn và tôi, tất cả chúng ta đều ở trong đó, hết thấy chúng sanh! Thế nào gọi là chúng sanh? Hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi thì gọi là chúng sanh. Cho nên chúng sanh không chỉ bao gồm con người, con người chúng ta là do các duyên hòa hợp mà sanh, thân này là do tứ đại ngũ uẩn hiện ra. Tứ đại là nói về hiện tượng vật chất của thân thể chúng ta, thọ tướng hành thức là nói về hiện tượng tinh thần của thân thể chúng ta, tất cả đều do các duyên hòa hợp. Hiện tượng vật chất, đức Phật nói do bốn thứ đất nước lửa gió hình thành nên hiện tượng vật chất; thọ tướng hành thức hình thành nên hiện tượng tâm lý. Tâm và vật đồng thời sanh khởi, tâm và vật tuyệt đối không thể tách rời, trong tâm nhất định có vật, trong vật chắc chắn có tâm, không thể tách rời chúng. Bạn xem, Phật trong kinh nêu ra một ví dụ, nêu ra một trần, là vi trần, vi trần này là gì? Khoa học hiện nay gọi là nguyên tử, electron, lap tử, chính là hạt, hạt cơ bản; trong cơ học lượng tử cận đại nói về một thứ còn nhỏ hơn, gọi là photon, đây là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất này do bốn loại duyên tổ hợp thành, do các duyên. Nó xác thực là vật chất, rất nhỏ, mắt thịt không thấy được, dùng kính

hiện vi cấp độ cao thì có thể thấy được, nhìn thấy nó là hiện tượng vật chất. Cho nên dùng “địa” để đại biểu, địa là đất, đại biểu cho vật chất. Nước, lửa, gió, nước là gì? Nước là độ ẩm, trong vật chất rất nhỏ này nó có độ ẩm, nếu nói mang điện, thì nó mang điện âm. Lửa là nhiệt độ, là điện dương, hiện nay chúng ta gọi là mang điện. Điện dương chính là hỏa đại trong kinh Phật, điện âm chính là thủy đại trong kinh nói, danh từ tuy khác nhưng chỉ là một thứ. Hơn nữa nó là động, chứ không phải tĩnh, cho nên gió biểu thị cho động, nó không phải trạng thái tĩnh, nó đang động, động này khoa học ngày nay gọi là hiện tượng dao động sóng.

Nhà khoa học cận đại rất giỏi, họ cho chúng ta biết, họ nghiên cứu những nguyên tử, electron, nghiên cứu sau cùng đưa đến kết luận, họ khẳng định rằng thế gian này tuyệt đối không có những vật chất này, không có vật chất. Vật chất là gì? Đất nước gió lửa, trên thực tế vật chất là một loại hiện tượng dao động sóng, do tần số dao động sóng không như nhau nên làm cho chúng ta nhìn thấy nhiều loại hình sắc. Dao động sóng chậm, tần số chậm một chút, trên thực tế là chậm, nhưng chúng ta cũng không thể tưởng tượng được, nó biến thành thể rắn, như cát đá, biến thành những thứ này, đây là tần số chậm. Tần số nhanh một chút thì biến thành thực vật, nhanh hơn chút nữa thì biến thành động vật, nhanh hơn nữa thì như sóng điện từ, sóng ánh sáng hiện nay. Ngoài hiện tượng dao động sóng ra thì không còn gì nữa, đây là điều mà nhà khoa học, nhà cơ học lượng tử ngày nay nói, hoàn toàn tương đồng với điều trong kinh Phật nói. Cho nên đại sư Hiền Thủ nêu ra thí dụ, nêu ra ví dụ trong Hoàn Nguyên Quán, đều nói một vi trần. Một vi trần là gì? Chính là một photon, một electron. Thời gian nó tồn tại hết sức ngắn ngủi, hơn nữa mỗi một cái, nếu chúng ta nói theo kinh Phật thì mỗi một hạt vi trần đều là một đơn vị riêng lẻ, không hề liên tục. Hiện tượng vật chất mà chúng ta nhìn thấy, mắt ta đã nhìn sai, đó là một loại hiện tượng liên tục. Khi giảng kinh, chúng tôi thường dùng danh từ là tướng tiếp nối tương tự; nếu nói theo cơ học lượng tử thì tướng tiếp nối tương tự này của chúng ta vẫn chưa đúng, không phải là tướng tiếp nối, mà là tướng liên tục. Dùng tướng tiếp nối nghĩa là trước sau phải như nhau, nhưng tôi biết, tôi dùng tương tự, nghĩa là nó tuyệt đối không phải giống nhau, mà nó tương tự, là tướng tiếp nối tương tự. Nhưng nhà khoa học dùng danh từ này rất hay, tướng liên tục, nó không phải là tướng tiếp nối, mà mỗi cái đều độc lập. Thực ra mà nói, ví dụ mà ngài nêu ra cùng với ví dụ mà chúng tôi đưa ra về thước phim điện ảnh nhỏ của tôi ở đây, hiện tượng này là hoàn toàn tương đồng. Giống như chúng ta xem phim điện ảnh vậy, cuộn phim là từng ô từng ô, nó là tướng đèn chiếu, mỗi một ô tuyệt đối

không hề giống nhau, chúng không như nhau. Vì tốc độ chiếu quá nhanh nên mắt của chúng ta đã bị nó gạt, cho là thật có, nhưng nó không phải là thật. Nhà khoa học cũng dùng thước phim điện ảnh làm ví dụ, giống với ví dụ mà tôi dùng, từ trong đây bạn có thể thấy được, nó là giả, không phải thật.

Tấm phim điện ảnh này khi máy chiếu phim rơi vào, chiếu trên màn chiếu, thời gian của nó là một giây 24 tấm, chính là hình ảnh của 24 tấm liên tục, mỗi một tấm không giống nhau, mỗi tấm đều riêng biệt, không có tương đồng. Hơn nữa chiếu qua rồi thì không tìm lại được nữa, nhất định phải hiểu điều này, không thể tìm lại được nữa, sự việc là như vậy, đây gọi là chân tướng. Những hiện tượng trong vũ trụ hiện thực của chúng ta, tốc độ của nó nhanh cỡ nào? Đức Phật nói trong kinh Nhân Vương, đó không phải là thật, mà là đức Phật nói phương tiện. Phật nói một khảy ngón tay có 60 sát-na, tức là một phần 60 của một khảy ngón tay gọi là một sát-na, trong một sát-na có 900 lần sanh diệt. Chúng ta khảy nhanh thì một giây có thể khảy được 4 lần, nếu là 4 lần, 4 nhân với 60 nhân với 900 thì bằng 216.000 lần. Trong một giây có 216.000 tấm phim, sao bạn có thể thấy nó là giả được? Phim điện ảnh của chúng ta ngày nay, một giây chỉ có 24 tấm, còn một giây trong vũ trụ có thể chiếu 216.000 tấm. Đây là điều trong kinh Nhân Vương nói, đây là nói phương tiện như vậy.

Chúng ta lại xem đoạn đối thoại giữa Bồ-tát Di-lặc và Thích-ca Mâu-ni Phật thì không giống như vậy, điều Bồ-tát Di-lặc nói có lẽ là thật. Đức Phật hỏi Bồ-tát Di-lặc “tâm khởi ý niệm”, nghĩa là phàm phu chúng ta khởi lên một niệm, thời gian của ý niệm này rất ngắn, khởi lên một ý niệm, trong một ý niệm này có bao nhiêu hiện tượng ý niệm liên tục? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Tướng chính là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần, niệm là dao động sóng. Trong dao động sóng này có mấy hiện tượng vật chất, mấy hiện tượng tinh thần xuất hiện? Khi Bồ-tát Di-lặc trả lời cũng là dùng khảy ngón tay, một khảy ngón tay không phải là 60 sát-na, một khảy ngón tay là 32 ức trăm ngàn niệm, không phải là 216.000 niệm, mà là 320 ngàn tỷ niệm. “Niệm niệm thành hình”, đức Phật hỏi có mấy tướng? Mỗi niệm đều có hiện tượng vật chất xuất hiện, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thức, thức là gì? Thức chính là thọ tướng hành thức, chính là hiện tượng tinh thần, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có. Bồ-tát Di-lặc nói “ý niệm của thức cực kỳ vi tế, chẳng thể nắm bắt”, quá vi tế, không cách nào nắm bắt được nó, nó thật sự có. Oai thần của Phật, ở đây nói Phật, trong kinh Hoa Nghiêm thì bậc

Sơ trụ trở lên gọi là Phật, Bồ-tát Sơ trụ trở lên. Cho nên 41 giai vị pháp thân đại sĩ: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, các ngài đều có năng lực nhìn thấy, các ngài có năng lực vào cảnh giới này. Thế nên đức Phật không phải dùng máy móc phát hiện, ngài là ở trong thiền định, trong công phu thiền định rất sâu nhìn thấy được, nhìn thấy chân tướng sự thật.

Nếu chúng ta dùng khảy ngón tay, cũng dùng 4 lần khảy ngón tay, thì một giây có bao nhiêu ý niệm? Một giây có 1.280 ngàn tỉ ý niệm, không phải là 216.000, mà là 1.280 ngàn tỉ! Đây chính là các photon mà nhà khoa học lượng tử ngày nay nói, họ đã phát hiện ra, không dễ dàng! Chúng ta không thể không khám phục họ, họ đã dùng cái gì? Họ dùng máy móc phát hiện ra, mắt thịt không thể thấy được, dao động sóng cực kỳ vi tế; hiện tượng này, trên thực tế chính là a-lại-da mà trong kinh Phật nói. Một niệm bất giác, từ trong chân tánh liền sanh khởi lên một thứ hư vọng không thật, gọi là a-lại-da. Tự tánh là chân tâm, vĩnh hằng bất biến, a-lại-da là vọng tâm, vọng tâm từ đâu mà có? Từ trong hiện tượng dao động sóng mà sinh ra. Dao động sóng này là vào lúc nào? Chính một niệm ngay lúc này, nhất định phải biết điều này, nó không phải quá khứ, không phải tương lai, mà là ngay lúc này. Bạn nhất định phải hiểu rằng, một niệm ngay lúc này không tồn tại, nó vừa dao động thì lập tức không còn, nhanh hơn cả tia chớp. Niệm thứ hai lại xuất hiện, niệm thứ hai vừa diệt thì niệm thứ ba lại xuất hiện, cho nên nó là tướng liên tục, giống như chúng ta xem điện ảnh, đó là tướng liên tục. Ở đây nói rõ về hiện tượng vật chất của vũ trụ, không những hiện tượng vật chất của lục đạo chúng ta hiện nay là như vậy, mà tứ thánh pháp giới cũng như vậy, lại nói với bạn thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, cõi Thật báo của chư Phật cũng là cảnh giới này, không hề khác biệt. Cho nên trong kinh nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, không hề nói ngoại trừ cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, không hề nói như vậy, cõi Thật báo của chư Phật Như Lai cũng là như vậy.

Vì sao thế giới của các ngài tốt, còn thế giới của chúng ta lại kém như vậy? Ở đây nói đến “tương ưng đồng thời đầy đủ”. Nếu tương ưng đồng thời đầy đủ thì thế giới này của chúng ta phải giống như thế giới Cực Lạc mới đúng, như vậy thì mới có thể nói được thông, vì sao lại có sự khác biệt lớn như vậy? Sự khác biệt này từ đâu mà có? Sự khác biệt này từ ý niệm mà có, chính là hiện tượng tâm lý, thọ tưởng hành thức, ý niệm có khác biệt, mỗi một ý niệm đều khác nhau. Vật chất nương vào đâu mà sinh ra biến hóa? Kinh giáo Đại thừa thường nói, tâm có thể

sanh, có thể hiện ra hiện tượng, hiện tượng này biến hóa là do thức, trong tâm không có biến hóa. Trong tâm không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên trong tâm sanh ra hiện tượng, nó không có biến hóa, sanh ra biến hóa là do phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước chính là mỗi niệm của chúng ta không như nhau. Vũ trụ là một thể, cho nên mới cùng lúc cùng nơi tương ứng đầy đủ, nó là một thể, nếu không phải là một thể thì làm sao có thể tương ứng được? Giống như cơ thể của chúng ta, cơ thể của chúng ta do biết bao tế bào tổ hợp thành, tế bào là do nguyên tử tổ hợp thành, nguyên tử là từ electron tổ hợp thành, truy đến sau cùng là photon, cơ thể của bạn có bao nhiêu photon? Nhiều hạt như thế tổ hợp nên cơ thể này, mỗi một hạt đều có liên quan đến toàn bộ cơ thể, cùng lúc cùng nơi tương ứng. Cùng nơi là gì? Là một cơ thể này, cho nên động một sợi lông thì toàn thân đều cảm nhận được, đây chính là cùng lúc cùng nơi tương ứng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta vô tình hay cố ý khởi lên một ý niệm, động một sợi tóc thì toàn thân cảm nhận được, toàn bộ vũ trụ đều cảm nhận được, ý niệm này bất luận là bạn vô tình hay cố ý, ý niệm này là thiện hay ác thì đều có ba thứ trọn khắp được nói trong Hoàn Nguyên Quán. Thứ nhất là “trọn khắp pháp giới”, một niệm cực kỳ vi tế trọn khắp pháp giới, vì sao vậy? Bởi vì trong tự tánh không có thời gian, không có không gian. Không có thời gian thì không có trước sau, không có không gian thì không có khoảng cách, cho nên ý niệm vừa khởi liền trọn khắp pháp giới, một niệm thiện trọn khắp pháp giới, một niệm ác cũng trọn khắp pháp giới. Đừng cho rằng một niệm này không sao cả, chúng ta khởi lên một niệm thì toàn bộ pháp giới đều chấn động. Nếu trong một niệm này thêm vào một chút phân biệt chấp trước thì liền “xuất sanh vô tận”, xuất sanh vô tận là biến hóa, tâm hiện thức biến. Cổ nhân Trung Quốc nói “kéo một sợi tóc, động cả toàn thân”, bạn cầm sợi tóc kéo một chút thì toàn thân đều cảm nhận được. Chúng ta hiểu đạo lý này rồi, chúng ta khởi một ý niệm thì toàn thể vũ trụ đều cảm nhận được.

Ngày nay chúng ta thắc mắc, thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, vì sao tốt đẹp như vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta, người sống ở thế giới đó đều là niệm thiện, không có niệm ác, ngài giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, “đều là những người thượng thiện tụ hội một nơi”, cho nên thế giới đó mới tốt như vậy. Thế giới của chúng ta ngày nay vì sao trở nên như thế này? Ngày nay người sống trên địa cầu này ý niệm bất thiện. Ý niệm bất thiện thì biến ra điều gì? Thân tâm nhiều bệnh, không khỏe mạnh; địa cầu này tai nạn gì cũng có, không phải như

vậy sao? Chúng ta hiểu đạo lý này rồi, vậy có thể làm thân tâm mình khôi phục lại khỏe mạnh được không? Có thể làm địa cầu này trở lại bình thường được không? Có thể, dùng ý niệm. Đối trị bằng cách nào? Sửa tâm thái lại cho chánh là được. Thế nào là chánh? Thuận theo quy luật của đại tự nhiên là chánh, ngược lại với quy luật của đại tự nhiên chính là tà, là sai. Cư dân sống trong cõi nước của chư Phật tâm địa thanh tịnh, giống như cảnh giới khi đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh nói, ngài nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Tổ tiên nói với chúng ta “tánh người vốn thiện”, hai câu đầu trong Tam Tự Kinh nói “người ban đầu, tánh vốn thiện”, thiện đó không phải là thiện trong thiện ác, thiện trong thiện ác quá cạn, chữ thiện đó là tán thán, chữ thiện đó là từ hình dung, hình dung điều gì? Hình dung nó không có mảy may khiếm khuyết nào, viên mãn, không khiếm khuyết, đó là tự tánh.

Khi nào thì tự tánh có trạng thái này? Không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm động niệm, đó gọi là vốn thiện. Khởi tâm động niệm là bất thiện! A-lại-da xuất hiện, đó là bất thiện. Cho nên vốn thiện còn cao hơn cõi Thật báo trang nghiêm, vốn thiện là sự hiển lộ hoàn toàn của tâm tánh, là sự hiển lộ của chân tánh chính mình. Trong chân tánh không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, trong kinh Phật hình dung nó là một mảnh quang minh, gọi là đại quang minh tạng, Tịnh độ tông chúng ta gọi cảnh giới này là Thường tịch quang. Trên thực tế thêm vào một chữ “cõi”, đó là kiến giải của phàm phu, nói bốn cõi, cõi Phàm thánh đồng cư, cõi Phương tiện hữu dư, cõi Thật báo trang nghiêm, cõi Thường tịch quang. Trên thực tế nói Thường tịch quang chính là Thường tịch quang, không cần thêm chữ “cõi” vào, điều này chúng ta phải hiểu, thêm chữ “cõi” là do Thế Tôn nói phương tiện như vậy. Trong Thường tịch quang không có thân, cũng không có cõi, cũng chính là không có hiện tượng vật chất và tinh thần, nhưng bạn không thể nói nó là không, vì nó có thể biến. Cho nên đại sư Huệ Năng nói “nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp”, nó biến được, bản thân nó không có gì hết, nhưng nó có thể biến được tất cả. Khi nó bất biến thì “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, trong Thường tịch quang có đủ hết tất cả, không thiếu thứ gì. Một khi hiện tượng dao động sóng phát sinh thì vũ trụ liền hiện tiền, vạn vật liền hiện tiền, cơ thể của chúng ta liền hiện tiền. Trong cơ thể thì một cái là hiện tượng vật chất, một cái là hiện tượng tinh thần, hai hiện tượng này theo sự phân biệt chấp trước của bạn mà từ từ biến thành y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, chuyện là như vậy. Chúng ta khởi lên một ý niệm, không những ảnh hưởng đến mười pháp giới của Thích-ca Mâu-ni Phật, mà mười pháp giới trong cõi nước của tất cả chư Phật mười

phương đều bị ảnh hưởng, vì sao vậy? Vì do một tự tánh biến hiện. Toàn bộ vũ trụ với mình là một thể, cho nên tự tánh mới có thể cùng lúc cùng nơi tương ưng đầy đủ, nếu không phải là một thể thì sao bạn có thể nói thông được? Cho nên thật sự là một thể thì có thể nói thông.

Hiểu được đạo lý này rồi, đối với đạo lý này hiểu rõ ràng sáng tỏ thì không còn chút hoài nghi nào hết, xã hội ngày nay động loạn, hiện nay tai nạn nhiều như vậy, khu vực Hồng Kông của chúng ta có thể không bị nạn chăng? Có thể. Chỉ cần chúng ta ở Hồng Kông tập hợp được một hai trăm người, số ít người này có thể cứu được khu vực Hồng Kông, một hai trăm người này thật sự hồi tâm chuyển ý, đoạn ác tu thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Tổ tiên của chúng ta rất từ bi, các ngài đã nói rõ cho chúng ta, từ cương lĩnh mà nói là hiếu đễ, đây là điểm trung tâm của chánh pháp. Người Trung Quốc từ xưa nói “hiếu thân tôn sư”, Phật cũng nói như vậy, điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Tiêu chuẩn của thập thiện nghiệp ở đâu? Những điều trong kinh luận nói hoàn toàn là tiêu chuẩn, nói rất nhiều, nhưng chúng ta chưa từng bắt tay làm. Tổ tiên Trung Quốc chúng ta nói rất hay, bạn xem từ hiếu đễ mở rộng thành ngũ luân, “cha con có tình thân, vua tôi có đạo nghĩa, vợ chồng có khác biệt, lớn nhỏ có trật tự, bạn bè có thành tín”. Nói cha con, vua tôi, vợ chồng, lớn nhỏ, bạn bè, đây là đạo, đây là gì? Đây là quy luật tự nhiên. Nói tình thân, nói đạo nghĩa, nói khác biệt, nói trật tự, nói thành tín, đây là đức, bạn thuận theo đạo mà thực hành thì đó chính là đức. Từ đây mở rộng đến ngũ thường, tứ duy, bát đức, văn hóa truyền thống của Trung Quốc chính là những điều này. Ngũ thường là nhân nghĩa lễ trí tín, đây là nguyên tắc cơ bản để làm người, bắt buộc phải tuân thủ, bạn không tuân thủ thì không gọi là người. Con người và cầm thú khác nhau chính là ở chỗ con người biết ngũ thường, cầm thú thì không biết. Tứ duy là lễ nghĩa liêm sỉ; bát đức là hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình, chỉ có mấy chữ vậy thôi, bạn xem Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, cho đến Tứ Khố Toàn Thư mà hoàng đế Càn Long soạn đều không rời khỏi những điều này, đây là cương lĩnh của văn hóa truyền thống. Trong Phật pháp chính là tam quy, ngũ giới, thập thiện, rất đơn giản. Tam quy là giác chánh tịnh, ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu; thập thiện mở rộng ra theo Tiểu thừa là ba ngàn oai nghi, mở rộng theo Đại thừa là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, là viên mãn, là thành Phật rồi. Nói được tinh giản, cốt yếu, đây là đạo, đây là

tánh đức. Tùy thuận tánh đức, nếu như bản thân chúng ta thật sự hiểu rõ thì dùng những điều này để phản tỉnh.

Ở Trung Quốc, cổ nhân dạy tiểu học, hiện nay mọi người học tập Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy chính là thực hành cụ thể những điều này, thực hành trong đời sống, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật, bạn đều làm được tức là bạn đang hành đạo. Đời sống thường ngày là hành đạo, bất luận bạn làm ngành nghề gì thì công việc của bạn là hành đạo, đối nhân xử thế tiếp vật không việc nào không phải là hành đạo, trong Phật giáo gọi là hành đạo Bồ-tát. Thật sự làm được như vậy thì thân tâm khỏe mạnh, trăm bệnh không sanh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội hài hòa, thiên hạ thái bình, tai nạn gì trên địa cầu này cũng được hóa giải, đều không còn nữa. Đa số người không hiểu, vẫn còn tạo nghiệp, thiếu số người giác ngộ, trong 1.000 người có một người giác ngộ, 10.000 người có 10 người, 100.000 người có 100 người, một triệu người có một ngàn người, một phần ngàn, một người hành đạo, 999 người được thom lây, mọi người có thể cùng hưởng công đức cực kỳ ít ỏi đó. Tôn giáo phương Tây họ dùng phương pháp, khi tai nạn khẩn cấp xảy đến, ý niệm tập thể cầu nguyện thì có thể sinh ra hiệu quả. Nhưng phải biết rằng đây là trị ngọn, không phải trị gốc, vì sao vậy? Bởi khi việc cầu nguyện bị gián đoạn thì tai nạn lại hiện tiền. Trị gốc thì dùng phương pháp nào? Dạy học.

Tổ tiên của chúng ta thật sự có trí tuệ, nói cho con cháu đời sau biết “dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”, tin rằng con người có thể dạy được tốt. Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, mỗi ngày đều dạy học, giảng kinh thuyết pháp không ngày nào gián đoạn, 30 tuổi khai ngộ liền bắt đầu dạy, 79 tuổi nhập diệt, dạy học suốt 49 năm. Con người do dạy mà trở nên tốt, nếu bạn không dạy, không dạy thì họ sẽ học điều xấu. Kết quả của việc học điều xấu này là gì? Thân tâm của chính mình không khỏe mạnh, gia đình không hài hòa, xã hội không an định, thiên hạ không thái bình, là do học điều xấu. Nếu họ học tập lời dạy của thánh hiền, thánh hiền dạy điều gì? Dạy luân lý. Luân lý là gì? Luân lý nói về quan hệ, quan hệ giữa người với người, quan hệ ngũ luân. Phật pháp nói được rất ráo, ngoài quan hệ giữa người với người ra, còn có quan hệ giữa con người với động vật, quan hệ giữa con người với thực vật như cây cối hoa cỏ, quan hệ giữa con người với núi sông đất đai, quan hệ giữa con người với thiên địa quỷ thần, thiên địa quỷ thần chính là quan hệ với sinh vật thuộc các chiều không gian khác mà khoa học hiện nay nói, quan hệ

giữa con người với toàn bộ vũ trụ, toàn bộ điều này đều là luân lý. Cho nên giảng về điều này, chỉ có Phật mới giảng được viên mãn. Tất cả các quan hệ đều giải quyết tốt rồi thì không có chuyện gì xảy ra. Sự ứng đối trong quan hệ, đó chính là đạo đức. Kiên định lòng tin của chính mình, đoạn tất cả ác, hành tất cả thiện, sức mạnh đó đến từ giáo dục nhân quả. Thế nên thánh nhân bình thiên hạ, khiến xã hội trở nên tốt như vậy, chính là ba loại giáo dục này: luân lý, đạo đức, nhân quả. Người xưa nói “tin nhân quả, đó là con đường để thiên hạ đại trị; không tin nhân quả, đó là con đường khiến thiên hạ đại loạn”, nói được rất hay! Điều này khiến xã hội an định, thế giới hòa bình.

Vẫn còn số ít người, họ vẫn hy vọng nâng cao lên nữa, được thôi, hướng lên trên nữa, đó chính là giáo dục triết học, giáo dục khoa học, trong giáo học của cổ thánh tiên hiền có, không phải không có. Thời xưa ở Trung Quốc không gọi là khoa học, triết học, những danh từ này là của thời cận đại, từ phương Tây truyền đến. Trong truyền thống Trung Quốc có triết học hay không? Có, có khoa học hay không? Có, trong kinh Hoa Nghiêm thì triết học và khoa học được nói đến tột đỉnh, bài luận văn của quốc sư Hiền Thủ không dài, rất ngắn, đã nói hết tất cả, chúng ta cùng nhau học tập, dùng hơn 200 giờ, rất có thọ dụng. Xã hội động loạn, địa cầu tai nạn dồn dập, trên địa cầu này chúng ta vẫn có thể mỗi ngày đều sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, chúng ta học được điều này từ trong kinh Hoa Nghiêm, không có ưu sầu, không có phiền não, bản thân hiểu được làm thế nào. Cảnh giới hiện tiền biết được dùng phương pháp nào để ứng phó, những điều này chúng ta cảm ơn Phật-đà, nếu không có sự dạy dỗ của ngài thì bản thân chúng ta chắc chắn không thể làm được. Tin rằng khoa học cũng có thể đạt đến được ranh giới này, đạt đến ranh giới này là bạn giải ngộ, nhưng bản thân bạn không có được thực dụng. Vừa rồi nói giống như thực dụng của phương Tây, đau đầu trị đầu, đau chân trị chân, trị ngọn không trị gốc. Cho nên đồ của phương Tây, chúng ta nhìn qua là hiểu, những thứ của chúng ta thì họ không hiểu được.

Chúng ta hiểu những nguyên lý nguyên tắc này thì ý nghĩa này sẽ không khó hiểu. Đoạn đầu nói về giáo lý của Hoa Nghiêm, giáo học mà Phật pháp nói, giáo có bốn loại là giáo, lý, hành, quả. Giáo là văn tự, là ngôn ngữ, chỗ y cứ của văn tự ngôn ngữ là gì? Y cứ vào lý luận, đạo lý. Đạo lý là gì? Đạo lý là chân tướng sự thật của vũ trụ vạn pháp. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi là thật tướng các pháp, thật là chân thật, là hình tướng chân thật. Sau khi hiểu rõ, bạn phải thực hành vào trong

đời sống, đó gọi là hành, bạn được thọ dụng. Hành ở nơi thân mình thì khỏe mạnh, hạnh phúc mỹ mãn, hành ngay trên thân mình; hành nơi đại tự nhiên thì mưa thuận gió hòa, muôn vật sinh sôi, non nước xinh tươi, thiên tai không có, bạn thật sự được thọ dụng, đó là gì? Đó gọi là hành. Bạn biến những lý luận này thành đời sống của chính mình, biến thành hành vi của mình. Phía sau là quả, quả là gì? Quả là bạn không ngừng hướng thượng nâng cao, trong Phật pháp nói bạn đã thành A-la-hán, thành Bồ-tát, thành Phật, không ngừng hướng thượng nâng cao. Trong cửa Phật nói Phật, Bồ-tát, A-la-hán, đây là danh xưng của học vị, giống như chúng ta đi học, hướng thượng nâng cao là sao? Bạn lấy được học vị thạc sĩ, đã tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp nghiên cứu sinh thì bạn lấy học vị thạc sĩ, tốt nghiệp lớp tiến sĩ thì bạn lấy học vị tiến sĩ, đây là không ngừng hướng thượng nâng cao. Phật là học vị cao nhất trong giáo dục Phật-đà, gọi là Phật-đà, học vị thứ hai là Bồ-tát, học vị thứ ba là A-la-hán, là tên gọi của học vị.

Phật dạy chúng ta “hết thầy chúng sanh vốn là Phật”, nói cách khác, bạn đứng ra phải lấy được học vị cao nhất. Vì sao hiện nay bạn không lấy được? Bởi vì bạn có chướng ngại, chướng ngại là gì? Chướng ngại là phiền não. Phiền não vô lượng vô biên, Thích-ca Mâu-ni Phật chia phiền não thành ba loại lớn, loại thứ nhất là phiền não vô minh, phiền não vô trí vô minh, đây gọi là mê, bạn mê quá sâu, thời gian mê quá lâu, bạn hoàn toàn không hiểu rõ chính mình, không hiểu rõ vũ trụ; loại phiền não lớn thứ hai là phân biệt, loại phiền não lớn thứ ba là chấp trước. Bạn có ba loại phiền não lớn này, khiến trí tuệ, năng lực, tướng hảo của bạn hoàn toàn bị biến chất, không phải không có, mà là biến chất. Trí tuệ biến thành gì? Trí tuệ biến thành phiền não; đức năng biến thành gì? Đức năng biến thành tạo nghiệp; còn tướng hảo? Tướng hảo biến thành lục đạo luân hồi, đã biến chất, biến dạng rồi. Nếu chúng ta chuyển tâm thái trở lại thì những cảnh giới biến chất này dần dần khôi phục trở lại bình thường, trở lại bình thường thì bạn chính là A-la-hán, là Bồ-tát, là Phật. Quý vị phải nhớ rằng, A-la-hán, Bồ-tát, Phật không phải là thần tiên, không phải là địa vị gì trong xã hội, mà là tên gọi của học vị, đây là nói sự tu học của bạn từng bước từng bước hướng thượng nâng cao, đạt đến viên mãn rốt ráo, viên mãn rốt ráo là gì? Là không gì không biết, không gì không thể, đó là học vị cao nhất. Khi đạt được học vị Phật thì bạn thật sự đạt được huyền môn “tương ưng đồng thời đầy đủ”, bạn đạt được rồi, chứng được rồi. Đây không phải là lý luận, mà là cảnh giới những người này đã đích thân chứng được, họ chứng được bằng cách nào? Họ buông xuống toàn bộ vọng tưởng phân biệt chấp trước, liền trở về tự tánh, liền

chứng được. Cho nên tu hành Phật pháp từ đầu đến cuối, đầu là sơ phát tâm, cuối là thành Phật, nói với quý vị, họ tu điều gì? Tu buông xuống. Vì sao phải buông xuống? Bởi tất cả đều là giả, tất cả đều không thể đạt được, nếu bạn cho là thật có thì bạn nhìn sai rồi. Nếu bạn không buông xuống thì bạn sẽ bị thiệt thòi lớn. Một khi bạn buông xuống, bạn liền được đại tự tại, trí tuệ và đức tướng trong tự tánh của bạn sẽ dần dần hiển lộ hết thảy, hưởng không hết, trong tự tánh có đủ tất cả, không thiếu thứ gì.

Cho nên “giáo lý Hoa Nghiêm lấy duyên khởi làm chính”. Khởi là gì? Là sanh khởi, sanh khởi của vũ trụ, sanh khởi của vạn pháp, sanh khởi của ta, là do duyên, gọi là duyên khởi. Duyên thứ nhất chính là dao động sóng, đây là dao động sóng cực kỳ vi tế, chính là vô thị vô minh mà trong kinh Phật nói. Vô minh là động, minh là bất động, minh là quang minh, đó là tánh đức, nó bất động, không sanh không diệt, chắc chắn không bị ô nhiễm, dù bạn đọa địa ngục A-tỳ nhưng tự tánh của bạn cũng không bị ô nhiễm, tự tánh của bạn cũng không động, đây là nói về chân tâm của bạn. Có hiện tượng ô nhiễm, có hiện tượng dao động, đó là vọng tâm, không phải chân tâm. Biết dùng chân tâm thì chính là Pháp thân Bồ-tát, là Phật. Vọng tâm, dùng vọng tâm một cách chính xác, không dùng sai, không dùng tà, thì là A-la-hán và Bồ-tát. Vì sao vậy? Bởi các ngài tiếp nhận sự dạy dỗ của Phật-đà, là học sinh ngoan, thật thà nghe lời, y giáo phụng hành, các ngài làm đúng.

“Hết thảy mọi thứ trong pháp giới hình thành nên một đại duyên khởi”, đây chính là câu “nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp” mà đại sư Huệ Năng nói, vạn pháp này là chỉ cho điều gì? Đại sư Huệ Năng nói vạn pháp, ở đây nói là pháp giới, nói hết thảy mọi thứ trong pháp giới. Pháp giới này không phải là chỉ khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật. Phạm vi giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật bao lớn? Một tam thiên đại thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới là lấy hệ ngân hà làm đơn vị, có bao nhiêu hệ ngân hà? Một tỉ, một tỉ hệ ngân hà là khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật, khu vực giáo hóa này không hề lớn. Chúng ta thấy trong kinh Hoa Nghiêm, khu vực giáo hóa của một số đức Phật là hai tam thiên đại thiên thế giới, thậm chí là năm, mười, hai mươi đại thiên thế giới, nghĩa là so với khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật lớn hơn gấp mười lần, hai mươi lần. Khu vực giáo hóa lớn nhất là của A-di-đà Phật, khu vực giáo hóa của A-di-đà Phật lớn cỡ nào? Không ai có thể tính ra được, khu vực giáo hóa của ngài bao gồm cả cõi nước của chúng ta ở trong ấy. “Hết thảy mọi thứ trong pháp giới hình thành nên

một đại duyên khởi”, câu này rất quan trọng, đây là chân tướng sự thật, bạn thật sự hiểu rồi thì một pháp thành tất cả pháp. Một pháp là gì? Là một vi trần. Cơ thể của chúng ta cũng là một vi trần, không phải là có rất nhiều vi trần sao? Không phải, chỉ một vi trần, bạn hiểu được ý nghĩa này hay không? Nếu bạn không hiểu ý nghĩa này thì bạn liên tưởng tiếp, khi chúng ta xem phim, bạn thấy những hình ảnh trên màn chiếu, bạn nói những hình ảnh này là một tấm phim đèn chiếu hay là rất nhiều tấm phim đèn chiếu? Chắc chắn bạn trả lời là rất nhiều. Tôi nói cho các bạn biết, chỉ có một cái. Không phải bạn chỉ nhìn thấy một tấm màn chiếu đó sao? Tấm trước đâu rồi, tấm trước không còn trong ống kính nữa; tấm sau ở đâu? Tấm sau vẫn chưa tới, chỉ có một cái, đây gọi là một đại duyên khởi. Cho nên đức Phật dạy chúng ta điều gì? Chính ngay lúc này, ngay ý niệm này, chính là một pháp, một pháp thành hết thảy pháp. Hết thảy pháp đó là gì? Là tiếp nối, hiện nay nhà khoa học gọi là liên tục, gọi là liên tục hay, ý nghĩa hay hơn tiếp nối, e rằng nói tiếp nối thì trước và sau cùng là một thứ, liên tục thì không giống nhau. Ý niệm của chúng ta nhanh, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, niệm niệm khác nhau, niệm niệm không tìm thấy, nhưng niệm niệm sanh ra biến hóa rất lớn.

Tối hôm kia tôi ở Brisbane, cũng mấy tháng rồi tôi chưa đến đó, gặp mặt các đồng học, tôi thấy trong giảng đường ngồi chật kín. Họ muốn tôi giảng một giờ, họ đưa ra một vấn đề là “phương pháp hóa giải tai nạn”. Giảng đề này được truyền hình trực tiếp, dùng Internet truyền đi, hiện nay rất nhiều người hỏi tôi vấn đề này. Lúc trước tôi ở Sydney đã đến thăm mười tôn giáo, từ trước đến nay chưa từng bàn đến vấn đề này, hiện nay mọi người đều nhắc đến vấn đề này. Tôi nghĩ chắc là bị ảnh hưởng từ bộ phim 2012 của Mỹ, phim được chiếu khắp toàn cầu, có thể bị ảnh hưởng từ bộ phim đó, nên họ đều nêu ra vấn đề này hỏi tôi, Phật giáo nhìn vấn đề này như thế nào? Dùng phương pháp gì để ứng phó với vấn đề này? Tôi nói với mọi người, hiện nay có rất nhiều lời tiên đoán như vậy, xưa nay đều có lời tiên đoán, còn có các nhà khoa học đưa ra những phán đoán có căn cứ, mọi người đều quan tâm đến tai nạn, rốt cuộc là có hay không? Tôi nói, trong Phật pháp nói bất cứ lời tiên đoán nào đưa ra đều không xác định, có thể có cũng có thể không, câu trả lời trong Phật pháp tuyệt đối không lấp lửng nước đôi, nó có đạo lý, đạo lý này tương đồng với đạo lý trong cơ học lượng tử, bởi vì ý niệm của con người thay đổi trong từng sát-na. Lúc những nhà tiên tri nói những lời này là khi họ nhìn thấy tâm của cư dân trên địa cầu này tạo thành hoàn cảnh như thế nào đó, thế nhưng nếu họ vừa thay đổi, thay đổi thì không còn nữa. Giống như chúng ta đi đến một ngã ba,

con đường kia rất khó đi, có tai nạn, có chó sói hổ báo, bạn đi đến nơi đó đột nhiên nhớ ra mình đi từ bên này qua, như vậy chẳng phải ngay lập tức thay đổi rồi sao? Đây là không xác định. Nếu bạn vẫn đi theo con đường đó thì có thể sẽ gặp tai nạn.

Những tai nạn này hình thành như thế nào? Do tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, do những thứ này. Cổ nhân Trung Quốc thường nói “người này làm người mà bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa”, vậy người này là đi đến đường cùng, chắc chắn tai nạn sẽ phát sinh. Nếu thấy tai nạn hiện ra trước mặt, lập tức quay đầu, liền giác ngộ rằng mình không được làm việc xấu, không được có ý niệm ác nữa, vừa chuyển ý niệm thì tai nạn không còn. Thế nên rất nhiều lời tiên tri là đúng, rất chính xác, đã xảy ra trước mắt, nhưng còn rất nhiều điều nói mà không có, không phải không có, mà nó là do ý niệm của bạn làm thay đổi. Cho nên, sự cầu nguyện đó đã khởi lên tác dụng, khi cầu nguyện, ý niệm của họ đều chánh, không phải tà, cho nên họ có năng lực khiến cho tai nạn dừng lại, không xảy ra. Nhưng chúng tôi thường nói đó là trị ngọn mà không phải trị gốc, thời gian cầu nguyện rất ngắn, sau khi cầu nguyện xong thì niệm ác lại sanh khởi nữa, cho nên cảnh giới đó lại hiện tiền, đạo lý chính là như vậy.

Tổ tiên Trung Quốc rất giỏi, thật có trí tuệ, chú trọng dạy học. Dạy học là thời gian dài, là mãi mãi, cho nên có thể nhỏ tận gốc tai nạn. Bạn xem cách dạy học của Trung Quốc thời xưa thì bạn sẽ hiểu, người Trung Quốc có trí tuệ, có phương pháp, có kinh nghiệm, có hiệu quả. Người Trung Quốc dạy dỗ thế hệ sau, dạy từ khi nào? Từ khi mang thai, gọi là thai giáo, người ngoại quốc không có, họ không hiểu đạo lý này. Cho nên Đệ Tử Quy không phải dạy cho trẻ nhỏ học, dạy Đệ Tử Quy như thế nào? Dạy Đệ Tử Quy cho trẻ sơ sinh. Trẻ vừa ra đời, nó biết thấy, nó biết nghe, nó đã bắt đầu học tập. Hiện nay người phương Tây mới biết được, họ dùng điều gì để biết? Dùng phương thức thôi miên để phát hiện ra. Họ thôi miên người này, để họ quay trở về lúc còn là trẻ sơ sinh, trở vào trong tử cung của người mẹ, sau đó hỏi họ ở trong tử cung như thế nào? Họ biết rất rõ, họ không mê hoặc. Người mẹ khởi tâm động niệm, tất cả việc làm, họ đều cảm nhận được, điều này chứng minh cổ nhân Trung Quốc nói thai giáo là có đạo lý. Trẻ nhỏ vừa chào đời, trong lúc thôi miên hỏi họ, khi đưa trẻ ra đời, nó đều biết rõ, lời nói cử chỉ, hết thảy động tác của người lớn ở trước mặt nó, nó đều biết hết, nó thật sự đang học tập. Bạn nghĩ xem, từ khi ra đời đến năm ba tuổi là 1.000 ngày, 1.000 ngày này gọi là cảm rễ giáo dục. Thế nên, Đệ Tử Quy là cha mẹ phải làm ra cho trẻ nhỏ xem.

Trước 3 tuổi là ngày nào nó cũng xem, phàm là mặt trái, những việc bất thiện, tuyệt đối không được để nó nhìn thấy, không được để nó nghe thấy, không được để nó tiếp xúc, gọi là dưỡng chánh trẻ thơ. Một ngàn ngày này rồi đã được cấm xuống, ngôn ngữ xưa của Trung Quốc có câu “ba tuổi thấy tám mươi”, cấm rồi vào lúc ba tuổi thì tám mươi tuổi sẽ không thay đổi. Cách giáo dục này rất hay.

Cho nên cổ nhân Trung Quốc thật sự đã làm được tam cương bát mục trong sách Đại Học, làm hết sức nghiêm túc cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Bình thiên hạ, bình là công bằng, thiên hạ công bằng, rất có đạo lý. Người Trung Quốc chúng ta đã đánh mất những thứ của tổ tiên khoảng 100 năm, sau khi Mãn Thanh mất nước, Trung Quốc rất bất hạnh, xã hội động loạn, quân phiệt chia cắt. Vừa mới thống nhất thì người Nhật lại phát động chiến tranh 8 năm với Trung Quốc, 8 năm chiến tranh này đã đánh mất văn hóa truyền thống của chúng ta, đây là tổn thất không gì bằng, gia đình truyền thống không còn nhìn thấy nữa, điều này thật sự bi ai, gia đình không còn nữa. Gia đình truyền thống Trung Quốc là đại gia đình, thông thường là năm thế hệ sống chung với nhau, không ở riêng, người trong gia đình sống chung với nhau là tình yêu thương. Trong gia đình, trong gia tộc là chân thành yêu thương, đây đều do dạy mà ra. Cho nên có gia đạo, đại gia đình này giống như tổ chức xã hội, có gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp, gia nghiệp là sự nghiệp mà họ theo đuổi. Người Trung Quốc hiện nay không còn gia đình nữa, không có gia đình thật bi ai! Bi ai lớn nhất là già rồi phải làm sao? Khi chưa già thì không biết, sau khi già thì mới biết rất đáng thương, đi đâu đây? Viện dưỡng lão. Chúng tôi từng tham quan rất nhiều viện dưỡng lão, tâm tình của người trong viện dưỡng lão thế nào? Ngồi ăn chờ chết. Bạn thấy người già trong viện dưỡng lão, mỗi ngày có người chết, “lại có người ra đi rồi, ngày nào đến lượt mình đây?” Chính là tâm trạng như vậy.

Cổ nhân Trung Quốc nói, người già là vui nhất, vì dưỡng lão ở nhà, về già hưởng niềm vui bên con cháu. Nghỉ hưu, nghỉ làm rồi, bạn nghĩ xem gia đình lớn như vậy, mấy trăm người, 70-80 trẻ nhỏ, gần 100 đứa, mỗi ngày quây quần bên bạn, vui biết bao. Cho nên trước đây ở Trung Quốc không bao giờ phải lo cho người già, không có chuyện này. Dưỡng lão ở nhà, khi nghỉ hưu thì trở về gia đình, về quê hương. Ra ngoài làm việc, bất luận ở nơi nào thì gia đình là hậu thuẫn của bạn, hậu thuẫn đáng tin nhất, hậu thuẫn mạnh nhất, bạn không cần lo lắng. Khi còn nhỏ thì gia đình dạy bạn, gia học, gia học chính là tư thực, là trường học của con em trong

gia đình. Thế nên chế độ ngày xưa này khiến chúng ta thường hoài niệm. Nhưng ngày nay nếu muốn khôi phục lại như xưa, lấy huyết thống làm nền tảng cho gia đình thì không được rồi. Cho nên mấy năm nay tôi nghĩ đến, thường nghe thấy rất quen tai cụm từ “công ty gia đình”, đột nhiên tôi nghĩ đến doanh nghiệp, dùng doanh nghiệp để khôi phục lại gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp của truyền thống Trung Quốc trước đây, như vậy đất nước chúng ta sẽ phục hưng trở lại. Ông chủ là trưởng gia đình, thế nhưng ông chủ nhất định phải xem tất cả nhân viên như anh chị em ruột của chính mình, là người một nhà; xem người lớn tuổi của nhân viên là chú bác của mình, cần dưỡng lão; xem con của nhân viên là con cháu của mình, phải dạy dỗ chúng, phục hồi lại tinh thần của gia đình truyền thống Trung Quốc, đây là độc nhất vô nhị trên toàn thế giới.

Vì sao Trung Quốc 5.000 năm đứng vững trên thế giới, vĩnh viễn không suy, không bại, bốn nền văn minh lớn trên thế giới thì ba cái đã không còn, chỉ còn Trung Quốc, đạo lý là gì? Giáo dục. Chồng đỡ lấy Trung Quốc chính là gia đình, gia đình của Trung Quốc quá hoàn mỹ, vì sao gia đình làm được tốt như vậy? Nhờ vào giáo dục. Nếu không có giáo dục, người trong gia đình bạn sao có thể đại công vô tư? Từ nhỏ đã dạy trẻ nhỏ đại công vô tư, không được có tâm ích kỷ, sống trên thế gian này vì điều gì? Vì gia đình. Họ yêu gia đình thì họ sẽ yêu mảnh đất của họ, yêu xóm làng, yêu quê hương họ, yêu quê hương chính là yêu đất nước, tình yêu này từng lớp từng lớp mở rộng ra. Cho nên yêu thương là rễ của giáo dục, đều từ chữ này mà mở rộng ra. Tình thân là tình yêu thương, mục đích đầu tiên của giáo dục Trung Quốc chính là làm thế nào có thể gìn giữ tình yêu thương này của cha con suốt đời vĩnh viễn không thay đổi, đây là mục đích đầu tiên của giáo dục. Mục đích thứ hai là phát triển rộng tình yêu thương này, từ yêu cha mẹ, yêu anh chị em, yêu gia tộc, yêu xóm làng, yêu xã hội, yêu đất nước mình, sau đó mở rộng ra, yêu nhân loại, “phàm là người, đều yêu thương”, giáo dục của yêu thương. Bạn yêu họ thì bạn sẽ không hại họ, đây là điều chắc chắn.

Thập niên 70 trước đây, tiến sĩ Toynbee người Anh nói, “giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật giáo Đại thừa”, đây là người Anh nói. Hình như năm 2006, lần thứ hai tôi đến thăm Luân Đôn, ở đại học Cambridge, đại học Luân Đôn, tôi giao lưu với các đồng học khoa Hán học, tôi lên lớp với họ hai tiết học. Giáo sư của họ cũng tham dự, tôi hỏi mọi người: “Ông Toynbee là người nước Anh các bạn, rất quen thuộc với các bạn,

lời ông ấy nói có thật hay không? Các bạn có tin không?” Những thầy giáo và học sinh này nhìn tôi cười, không nói gì, tôi cũng cười với họ. Tôi lại hỏi: “Ông Toynbee nói sai rồi phải không?” Họ từ đầu đến cuối không trả lời tôi. Sau cùng tôi nói với họ: “Ông Toynbee nói không sai, nhưng rất nhiều người đã hiểu sai lời nói này của ông”. Vì sao vậy? Nói đến nhà Nho, các bạn nhất định sẽ nghĩ đến Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, trong trường học những môn này; nói đến Phật, bạn nhất định nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát-nhã, các kinh luận Đại thừa này, bạn đều hết lòng học tập, đều dùng những sách này để viết luận văn tiến sĩ. Tôi nói không sai, bạn có thể lấy được học vị, tương lai có thể trở thành giáo sư nổi tiếng, có thể trở thành nhà Hán học châu Âu. Nhưng bạn không thể giống như tôi, từ sáng đến tối hoan hỷ, mỗi ngày đều cười tươi, vui không gì bằng, các bạn không thể làm được. Tương lai tuy bạn có được học vị, làm giáo sư, làm nhà Hán học, nhưng bạn vẫn sống trong thế giới đau khổ, thế giới phiền não và đau khổ. Vì sao vậy? Vì bạn không hiểu thấu được lời của tiến sĩ Toynbee.

Ngày nay các bạn ở đây là đang nghiên cứu Nho học, Đạo học, Phật học, tôi học khác với các bạn, tôi và các bạn học trái ngược nhau. Bạn xem ngày nay viết chữ, đều giống như tiếng Anh viết từ trái sang phải, khi chúng ta xem thì đọc là Nho học, Đạo học, Phật học. Trung Quốc chúng tôi đọc từ phải qua trái, chúng tôi đọc như thế nào? Chúng tôi đọc là học Phật, học Nho, học Đạo, không như nhau! Bạn học là Nho học, Đạo học, Phật học, còn tôi là học Nho, học Phật, học Đạo, cũng là hai chữ, bạn đọc từ bên này, tôi đọc từ bên kia, hiệu quả khác nhau. Học Nho thì phải học giống như Khổng tử, Mạnh tử, học Phật thì phải giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, học Đạo thì phải giống như Lão tử, Trang tử mới được, thật sự được thọ dụng. Ngược lại nếu bạn xem chúng như học thuật để nghiên cứu, không liên quan gì đến đời sống của bạn, không liên quan gì đến công việc của bạn thì bạn không được thọ dụng, bạn vẫn sống trong hoàn cảnh phiền não và khổ nạn như cũ. Cho nên nhắc đến Nho, bạn sẽ nghĩ đến Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, bạn không nghĩ đến Đệ Tử Quy; nhắc đến Phật pháp thì bạn nghĩ đến kinh điển Đại thừa mà không nghĩ đến Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Đệ Tử Quy là gì? Là thực hành Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh. Nhà Nho nói rất hay! Phương pháp dạy người tu học có thứ lớp, “học cho rộng, hỏi cho kỹ, nghĩ cẩn thận, phân biệt rõ”, bạn tu học như vậy là đúng, nhưng điều cuối cùng thì lại không làm, điều cuối cùng là gì? Dốc lòng làm, bạn không thực hành. Học

Phật, nhà Phật nói bốn chữ: tín, giải, hành, chứng, bạn chỉ có hai chữ trước là tín và giải, không có hành, không có hành thì sao có chứng? Trong nhà Nho không có dốc lòng làm, trong Phật pháp không có hành chứng, chính là điều mà người thông thường nói là học mà không dùng được, những thứ bạn đã học không khởi tác dụng, cho nên bạn không đạt được thọ dụng từ giáo học trí tuệ của thánh hiền. Ngày hôm đó tuy tôi nói không nhiều, diễn giảng ở mỗi trường chỉ một giờ, nhưng đã khiến họ thông hiểu, học rồi thì phải thật làm. Cư sĩ Lưu Tổ Vân giảng 14 giờ ở nơi này của chúng ta, mọi người các bạn đều rất hoan hỷ, đều muốn học với bà. Bà nói bà chỉ có sáu chữ là thật thà, nghe lời, thật làm. Nếu chúng ta thật thà, nghe lời, nhưng không chịu làm thì không có cách nào, sẽ không học được gì ở bà. Hai chữ sau rất quan trọng, phải thật làm. Đại thánh đại hiền thể xuất thế gian từ xưa đến nay, trong và ngoài nước, sự thành tựu của họ, xác thực dùng sáu chữ này của Lưu Tổ Vân là đủ rồi. Đúng là thật thà, nghe lời, nghe lời ai? Nghe lời thánh hiền. Người Trung Quốc nói “không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”, người xưa là ai? Khổng tử, Mạnh tử là người xưa, Lão tử, Trang tử là người xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật là người xưa, nếu bạn không nghe lời thì thiệt thòi ngay trước mắt; nếu bạn nghe lời thì sẽ nhiều niềm vui! Cho nên bạn phải có lòng tin.

Thái độ cầu học cả đời của Khổng phu tử đã được nói rất rõ, “thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, tôi đối với hai câu này trong Luận Ngữ bội phục năm vóc sát đất. Nếu có người hỏi tôi, hai câu nào trong Luận Ngữ quan trọng nhất, tôi sẽ nói là hai câu này. “Thuật lại mà không sáng tác”, ngài không sáng tạo, ngài không phát minh. Những điều ngài học, ngài tu, ngài dạy, ngài truyền lại đều là những thứ của cổ thánh tiên hiền. Không như chúng ta ngày nay, con người hiện nay đầu óc đều muốn sáng tạo, phải có sáng kiến, phải có phát minh, phải cạnh tranh với người, sai rồi. Bạn phải biết rằng, sáng kiến, phát minh là tâm của bạn vọng động; ngài tin tưởng và ưa thích lời người xưa, nên tâm ngài định. Ngài không sáng tạo, không phát minh, tâm ngài vĩnh viễn là định, định thì có thể khế nhập tự tánh. Tâm của chúng ta hiện nay là động, cho nên hơi hợt bộp chộp, sao có thể nghe hiểu lời của người xưa, sao có thể lĩnh hội được. Tâm hơi hợt bộp chộp không những không học được lời của người xưa, mà lời của người thời nay, phần tinh túy nhất bạn cũng không học được. Đạo lý trong đây rất sâu! Nếu bạn thấu triệt rồi thì mới hiểu được người thời nay xác thực không bằng người xưa. Xã hội thời xưa là thái bình thịnh thế, cuộc sống của mọi người thật sự trong an định, hài hòa, hạnh phúc, mỹ mãn, tuy nghèo nhưng họ vẫn vui, tâm họ là định, họ có thể

tuân thủ quy củ, tuân thủ đạo đức, biết nhân quả, hoàn toàn khác với tư duy của người hiện nay. Người hiện nay suy nghĩ lung tung, mỗi ngày vẫn có người dạy họ, tivi đang dạy, Internet đang dạy, dạy điều gì? Dạy bạo lực, dạy sắc tình, dạy bạn sáng tạo, dạy giết trộm đâm dõ, như vậy làm sao được, quá đáng sợ! Chúng ta rất may mắn, sống trên thế gian này vẫn còn gặp được Phật pháp Đại thừa, gặp được kinh Vô Lượng Thọ, gặp được kinh Hoa Nghiêm, quá khó được, thật sự nghe hiểu thì thọ dụng không thể nghĩ bàn.

Đây là nói “một pháp thành hết thấy pháp, hết thấy pháp khởi một pháp”, khởi tác dụng qua lại, chúng ta khởi lên một ý niệm sẽ ảnh hưởng khắp pháp giới hư không giới, pháp giới hư không giới cũng ảnh hưởng đến chúng ta, ảnh hưởng lẫn nhau. Chú ý, “đồng thời đầy đủ” chính là ngay lúc này. Cho nên bạn xem kinh Phật ghi chép về thời gian không có ghi ngày tháng năm, “tôi nghe như vậy, một thuở nọ”, một thuở nọ là thật, một thuở nọ là gì? Chính ngay lúc này, ở ngay trước mặt, “cùng lúc viên mãn hiển hiện, cho nên gọi là tương ưng đầy đủ”. Đây là giải thích đơn giản về huyền môn tương ưng đồng thời đầy đủ.

Tiếp theo trích dẫn kinh, “*phẩm Diệu Nghiêm của kinh Hoa Nghiêm nói: Biển vô tận của hết thấy pháp môn cùng tụ hội trong đạo tràng của một pháp*”. Biển vô tận của hết thấy pháp môn, quá lớn quá lớn, không chỉ là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong tứ hoằng thệ nguyện nói “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, nghĩa là không chỉ tám vạn bốn ngàn. Tám vạn bốn ngàn không phải là con số nhất định, triển khai ra là vô lượng vô biên, chính là biển vô tận của hết thấy pháp môn, từ chỗ này chúng ta thể hội được, đó chính là nghĩa chân thật của Phật, không thể xem nó là một con số. “Cùng tụ hội trong đạo tràng của một pháp”, một pháp là gì? Là một vi trần. Vô lượng vô biên thể giới ở đâu? Ở trong một vi trần, điều này không dễ hiểu, trong một vi trần có vô lượng vô biên pháp. Khoa học ngày nay tương đối tiến bộ, chúng ta nhìn thấy con chip điện tử, một cái thẻ nhỏ như cái móng tay, nhưng bên trong chứa rất nhiều thứ, một bộ Đại tạng kinh ở trong cái thẻ nhỏ này, cảm thấy quá ngạc nhiên, quá kỳ lạ! Kỳ thực khoa học của chúng ta và chân tướng sự thật còn cách nhau rất xa. Chân tướng sự thật là gì? Là một vi trần, mắt thịt không thể nhìn thấy, một thứ nhỏ như thế, bên trong chứa bao nhiêu thứ? Chứa được tận hư không khắp pháp giới. Móng tay của chúng ta lớn cỡ này mà trong đó mới chứa có một bộ Đại tạng kinh, vậy có đáng là bao. Thật sự là như vậy. Trong kinh Phật thường nói “hạt cải chứa núi Tu-di”, hạt cải rất nhỏ, núi Tu-di rất

lớn, đặt núi Tu-di vào trong hạt cải, hạt cải không to ra, núi Tu-di không nhỏ lại, nó có thể chứa được, đây là sự sự vô ngại! Điều này chúng ta không cách nào tưởng tượng được, nhưng nó là chân tướng sự thật. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có đối lập nhau, tìm không ra sự đối lập. Lớn nhỏ là đối lập, không có lớn nhỏ, cho nên trong nhỏ có thể dung nạp được lớn. Lớn dung nạp nhỏ thì chúng ta không nghi ngờ, nhỏ dung nạp lớn thì chúng ta không biết, nó không có lớn nhỏ. “Cùng tụ hội trong đạo tràng của một pháp”, cùng lúc cùng nơi.

“Đại Sớ nói”, Đại Sớ ở đây chính là Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, do đại sư Thanh Lương viết. Ngài nêu một ví dụ: *“Như một giọt nước biển có đủ vị của trăm sông”*, một giọt nước trong biển cả, nước của các nhánh sông từ tám phương bốn hướng trên đất liền đều chảy về biển cả, trong một giọt nước biển có đủ vị của tất cả các dòng sông, dùng ví dụ này để nói. *“Đó là huyền nghĩa của môn này”*, tức là cùng lúc cùng nơi, không có lớn nhỏ, không có trước sau, không có khoảng cách, tương ưng đồng thời, là một thể. Đây là phần nói tổng quát của kinh Hoa Nghiêm, là một khái niệm rất quan trọng, là chân tướng sự thật. *“Nay trong kinh này”*, ở đây lại nói đến kinh Vô Lượng Thọ, *“hiển thị đủ huyền môn ‘tương ưng đồng thời đầy đủ’”*, trong kinh Hoa Nghiêm có kinh văn như vậy, kinh Vô Lượng Thọ cũng có. *“Như phẩm Chí Tâm Tinh Tấn trong kinh”*, chính là trong bộ kinh này của chúng ta. *“Tỳ-kheo Pháp Tạng”*, tỳ-kheo Pháp Tạng là tiền thân của A-di-đà Phật, khi chưa thành Phật xuất gia tu hành, pháp danh của ngài là Pháp Tạng, thân phận là tỳ-kheo. *“Đối với các sự trang nghiêm và công đức của hai mươi một câu-chi cõi Phật kia, ngài hiểu rõ thông đạt như một cõi Phật, cõi nước Phật mà ngài kiến lập còn vượt xa các cõi Phật ấy”*, đây là kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ. Tiếp theo lão cư sĩ giải thích cho chúng ta. *“Hai mươi một câu-chi cõi Phật trong kinh biểu thị cho vô lượng cõi Phật”*, hai mươi một này không phải là con số, câu-chi là tên gọi một đơn vị số lượng của Ấn Độ, số lượng này rất lớn, là một trong mười con số lớn. Hai mươi một biểu thị cho viên mãn, thông thường đức Phật thường dùng bảy để biểu thị cho viên mãn, ngay trong kinh A-di-đà cũng dùng số bảy, *“bảy lớp lan-can, bảy lớp hàng cây”*, đều dùng số bảy. Bảy là gì? Bốn phương, trên, dưới và giữa, là ý nghĩa như vậy, là viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm thường dùng mười để biểu pháp, vì kinh Hoa Nghiêm là Viên giáo. Mật tông cũng không tách rời Hoa Nghiêm, Mật tông dùng số mười sáu để biểu pháp, biểu thị viên mãn, hai mươi một biểu thị viên mãn. Cho nên ý nghĩa biểu pháp trong kinh Hoa Nghiêm thì thuật ngữ

của tông nào cũng đều dùng đến, đây chính là vô lượng vô biên, vô cùng vô tận cõi nước của chư Phật, là ý nghĩa như vậy.

“Tỳ-kheo Pháp Tạng nhiếp vô lượng cõi Phật thành một Cực Lạc Tịnh độ, đây chính là ý nghĩa ‘hết thấy pháp cùng lúc cùng nơi, do một đại duyên khởi mà tồn tại, tương ưng đầy đủ’ trong kinh Hoa Nghiêm”. Cùng lúc cùng nơi ở đây, chúng ta phải hiểu rằng trong kinh Hoa Nghiêm nói cùng lúc cùng nơi thì thường dùng một vi trần, một sợi lông để thí dụ. Vừa rồi tôi nói, một vi trần chính là nguyên tử, electron, hạt cơ bản mà nhà khoa học hiện nay nói, hiện nay trong cơ học lượng tử gọi là photon, là thứ nhỏ nhất trong vật chất, đơn vị nhỏ nhất. Nói một sợi lông là chánh báo. Y báo và chánh báo mà nhà Phật nói, y báo thì không có vấn đề, khái niệm về chánh báo nhất định phải rõ ràng, chánh báo là chỉ cho bản thân chúng ta, đây gọi là chánh báo, ngoài bản thân mình ra thì những thứ còn lại đều là y báo. Y báo là gì? Là nói về hoàn cảnh, hoàn cảnh sống của chúng ta. Có rất nhiều người, đó chính là hoàn cảnh nhân sự trong hoàn cảnh sống của chúng ta, họ được xem là y báo, không phải là chánh báo, chánh báo chỉ có một mình ta. Nếu bạn nói đến chánh báo, thì bạn là chánh báo, tôi là y báo của bạn, tôi không bao gồm trong chánh báo. Nhất định phải hiểu rõ khái niệm này, nhất định đừng cho rằng chánh báo là nói về con người, sai rồi, chánh báo là nói về chính mình. Y báo chính là hoàn cảnh mà bạn nương vào đó để sinh tồn, gồm hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tự nhiên, thấy đều nói về y báo.

Bạn xem, ngài cũng nói về việc “nhiếp vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật”, đương nhiên đó chính là hết thấy chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi Phật, chúng sanh hữu tình vô tình đều bao gồm hết trong đó. Nếu nói về chúng sanh hữu tình, nói đến chỗ cao nhất là chư Phật Như Lai, nói đến chỗ thấp nhất mà mắt thịt chúng ta có thể nhìn thấy là các loài trùng bò bay, là động vật nhỏ. Ngày nay nói càng vi tế hơn, đó là vi khuẩn, vi khuẩn cũng là sinh vật, rất nhỏ, mắt thịt không thấy được, đặt dưới kính hiển vi phóng to lên thì chúng ta nhìn thấy. Còn chúng sanh của các chiều không gian khác thì sao? Như thế gian của chúng ta có lục đạo luân hồi, có chúng sanh lục đạo, ngoài cõi người ra, chúng ta có thể nhìn thấy một bộ phận cõi súc sanh, trong cõi súc sanh còn rất nhiều thứ mà chúng ta không thấy được. Như địa ngục, ngạ quỷ, người trời không cùng chiều không gian với chúng ta, chiều không gian cao hơn chúng ta, họ có thể nhìn thấy chúng ta, chúng ta không thấy được họ. Không nhìn thấy nhưng không thể nói là không có,

nhìn thấy rồi cũng không thể nói là có, đây là chân tướng sự thật, đều là một loại ảo giác. Cho nên trong cảnh giới thiên biến vạn hóa, bạn phải luyện công phu, luyện điều gì? Luyện bất động, không bị hoàn cảnh bên ngoài làm dao động. Đức Phật nói trong kinh Lăng-nghiêm, nếu bạn có thể tu như vậy, tu thành công rồi thì bạn có thể chuyển cảnh giới. Nếu tâm của bạn bị cảnh giới bên ngoài làm dao động thì bạn đã bị hoàn cảnh xoay chuyển, bị cảnh chuyển thì bạn sẽ rất khổ. Khi bạn không bị dao động, bạn chuyển được cảnh giới thì bạn rất tự tại, bạn rất vui sướng, cho nên nói “nếu có thể chuyển cảnh, ắt đồng với Như Lai”. Như Lai ở đây có hai nghĩa, là từ đa nghĩa, một là nói về tự tánh, Như Lai là tự tánh, một cái nữa là gì? Là nói về người đã tu hành chứng được quả vị Như Lai, chính là người minh tâm kiến tánh, họ được tự tại, họ không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, điểm này rất quan trọng.

Hôm nay sắp hết giờ, ngày mai chúng tôi sẽ giảng ý nghĩa này, làm thế nào không bị cảnh giới xoay chuyển? Với thuận cảnh bên ngoài không tham luyến, với nghịch cảnh bên ngoài không sân giận, vậy bạn sẽ không bị nó làm dao động. Người hủy báng bạn, người nhục mạ bạn, người hãm hại bạn, đều xem như không, trong tâm không lưu lại dấu vết, bạn thành công rồi, bạn đã chuyển được cảnh giới. Không những bạn không oán hận họ, mà bạn còn cảm kích họ, vì sao vậy? Giống như họ đến thử thách bạn, xem bạn có động tâm hay không? Nếu quả nhiên bất động, vậy thông qua rồi, họ là thầy giáo tốt! Bản thân mình không bị tổn hại, họ cũng không tạo tội nghiệp, đối với họ cũng có lợi. Nếu mình nổi giận, còn muốn báo thù họ, vậy thì hai bên đều bị tổn hại. Bạn xem, một ý niệm của bạn là chánh thì cả hai đều được lợi ích, một ý niệm bất chánh thì hai bên đều bị tổn hại. Đây chính là không bị cảnh giới chuyển, bạn có thể chuyển cảnh giới. Cũng có nghĩa là ở trong cảnh giới, bạn có thể buông xuống thất tình ngũ dục, đó là gì? Là trí tuệ làm chủ, bạn đã được đại tự tại. Ngày mai chúng ta tiếp tục học ý nghĩa của đoạn này. Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.